TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dụng thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

**** Nguyên đơn:***

- Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Cao Duy T - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 1 (Theo Văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN - CTQT ngày 27/3/2026 của ông Ngô Chí D).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Cao Duy T: Ông Phan Thành Đ - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ liên hệ: 46 A, phường X - Đ, Lâm Đồng (Theo vản bản uỷ quyền số 350/2026/UQ-VPB ngày 30/3/2026).

- Công ty cổ phần M (Công ty M) Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường C, Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Bùi Công T1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Công T1: Ông Lê Văn H - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ Vùng miền Nam I (Theo văn bản ủy quyền số: 4263/2025/UQ -GĐ ngày 25/8/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn H: Ông Phan Thành Đ - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ liên hệ: 46 A, phường X - Đ, Lâm Đồng (Theo vản bản uỷ quyền số 5138/2025/UQ-MARS ngày 13/10/2025).

*** Bị đơn:**

- Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị Kim Y: Ông Phan Văn D1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 002710/2026/CCGD ngày 09/3/2026).

- Ông Phan Văn D1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn D1 và bà Lê Thị Kim Y phải thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền tính đến ngày 14/04/2026 là: 1.081.317.690 đồng *(Một tỷ, không trăm tám mươi mốt triệu, ba trăm mười bảy nghìn, sáu trăm chín mươi đồng)*, (nợ gốc là: 839.787.340 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi là: 241.530.350 đồng), cụ thể:

- Ông Phan Văn D1 và bà Lê Thị Kim Y có trách nhiệm trả cho công ty M số tiền: 1.031.250.143 đồng *(Một tỷ, không trăm ba mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng)*, (Trong đó nợ gốc là: 799.787.340 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi là: 231.462.803 đồng).

- Ông Phan Văn D1 và bà Lê Thị Kim Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 50.067.547 đồng *(Năm mươi triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng),* (nợ gốc là: 40.000.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi là: 10.067.547 đồng).

Ngoài ra, ông Phan Văn D1 và bà Lê Thị Kim Y tiếp tục trả số tiền lãi từ ngày 15/4/2026 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN2305059078296 ký ngày 18/5/2023 và Hợp đồng mở thẻ số 378-P-9807966 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc đã vay cho Ngân hàng TMCP V và công ty M.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2305059078296 ngày 17/5/2023 tại Văn phòng C đối với thửa đất số 437, tờ bản đồ số 21; địa chỉ thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B190832 do UBND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/7/1993, cập nhật thông tin thửa đất, người sử dụng đất lần cuối ngày 01/6/2021.

2.2 Về án phí: Ông Phan Văn D1 và bà Lê Thị Kim Y phải nộp số tiền án phí của vụ án là 22.220.000 đồng *(hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)* theo quy tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP V và công ty M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.193.169 đồng (hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm sáu mươi chín đồng) án phí Dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006589 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho Công ty M số tiền 18.361.741 đồng (mười tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi mốt đồng) án phí Dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0006613 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

2.3. Về chi phí tố tụng: Công ty M tự nguyện, thỏa thuận đồng ý chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Công ty M đã nộp đủ.

Ông Phan Văn D1 và bà Lê Thị Kim Y, Ngân hàng TMCP V không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng(01);
- Các đương sự (04);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 5

MVJ220426.TL.QDBA 526

Nguyễn Thị Hà Giang